

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2020/HSST.

Ngày: 04 - 9 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Ông Lê Văn Mai.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngọc Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **151/2020/TLST-HS** ngày **28 tháng 7 năm 2020**. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2020/QĐXXST-HS ngày 18/8/2020, đối với bị cáo:

Lê Thanh L (Hối), sinh năm 1989, tại Quảng Bình. Nơi đăng ký thường trú: ấp 6, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nơi sinh sống: ấp 6, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Th; Chưa có vợ con;

Tiền án: + Ngày 18/10/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp T2 sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong ngày 24/7/2017.

+ Ngày 11/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp T2 sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Chấp hành xong ngày 18/01/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/9/2008, bị Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ra quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp T2 sản”. Chấp hành xong ngày 04/10/2010.

Bị tạm giữ từ ngày 17/4/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

- Người làm chứng: Anh Đặng Phước T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp 6, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt; anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh L bắt đầu sử dụng ma túy từ đầu năm 2020 đến nay. Lúc 21 giờ ngày 16/4/2020, L nhờ một người bạn chở đến xã Phước Bình, huyện Long Thành. Khi đến xã Phước Bình thì Long gặp người bạn tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch), Long nhờ T1 gọi điện cho T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy cho Long. Sau đó, Long đi bộ đến khu vực nghĩa địa thuộc ấp 1, xã Phước Bình, huyện Long Thành gặp người đàn ông tên T2 mua 01 túi ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Long cất vào túi quần phía sau bên phải và nhờ T1 chở về nhà ở ấp 6, xã T1 Hiệp, huyện Long Thành. Đến 23 giờ cùng ngày, Đặng Phước T điều khiển xe mô tô biển số 60X4-2218 chở Long đi ăn, khi đi đến khu vực ấp 2, xã Phước Bình thì bị lực lượng công an xã Phước Bình yêu cầu dừng xe kiểm tra và thu giữ số ma túy trên người của Long.

Tại bản kết luận giám định số 772/KLGD-PC09 ngày 24/4/2019 kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 1,2755 gam loại: Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 772/PC09-GĐMT và 01 xe mô tô biển số 60X4-2218.

Tại bản Cáo trạng số 170/CT-VKSLT ngày 27/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Lê Thanh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không có; Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thanh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Áp

dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Long mức án từ 05 đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 772/PC09-GĐMT. Riêng đối với 01 xe mô tô biển số 60X4-2218 do không xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Đối với người tên T2 có hành vi bán ma túy cho Long nhưng hiện nay không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng anh Đặng Phước T vắng mặt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Xét anh T vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt của anh T không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lê Thanh L đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các T2 liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên có cơ sở xác định: Lúc 23 giờ 30 phút ngày 16/4/2020, tại ấp 2, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Lê Thanh L có hành vi tàng trữ 01 túi nilong có chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,2755 gam thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội tại địa phương, tiếp tay cho các đối tượng khác thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã tái phạm và chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, cho thấy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 772/PC09-GĐMT ngày 24/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Riêng đối với 01 xe mô tô biển số 60X4-2218 do không xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với người đàn ông tên T2 có hành vi bán ma túy cho L nhưng hiện không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra xử lý sau.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Thanh L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2020.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói đã được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 772/PC09-GĐMT ngày 24/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, T2 sản ngày 27/7/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thanh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Thanh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H.Long Thành;
- VKSND T. Đồng Nai;
- TAND T.Đồng Nai;
- Công an H.Long Thành;
- NTGCA H.Long Thành;
- CCTHA H.Long Thành;
- Sở tư pháp T.Đồng Nai.
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Hoa